

Số: 01/KL-TT

Hương Sơn, ngày 04 tháng 7 năm 2022

KẾT LUẬN THANH TRA

Trách nhiệm thực hiện pháp luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đối với Chủ tịch UBND các xã Sơn Phú, Sơn Long, Quang Diệm, An Hòa Thịnh và thị trấn Phố Châu.

Thực hiện Quyết định số 7011/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của Chủ tịch UBND huyện về việc phê duyệt Kế hoạch thanh tra năm 2022. Ngày 01/4/2022 Chánh thanh tra huyện đã ban hành Quyết định số 01/QĐ-TT về việc thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng đối với Chủ tịch UBND các xã Sơn Phú, Sơn Long, Quang Diệm, An Hòa Thịnh và thị trấn Phố Châu.

Trên cơ sở Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTT ngày 14/6/2022 của Đoàn thanh tra, các biên bản kiểm tra hồ sơ, tài liệu liên quan; đối chiếu với các quy định pháp luật về trách nhiệm của người đứng đầu và tình hình thực tế tại các địa phương, đơn vị được thanh tra, Chánh Thanh tra huyện kết luận:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Tại các đơn vị được thanh tra, chính trị ổn định, kinh tế - xã hội từng bước phát triển, an ninh trật tự đảm bảo. Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các xã, thị trấn đang tập trung vào công cuộc xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh; bộ mặt đô thị, nông thôn ngày càng khởi sắc. Về tổ chức bộ máy tại Ủy ban nhân dân các xã: Sơn Phú, Sơn Long, Quang Diệm, An Hòa Thịnh và thị trấn Phố Châu được bố trí, sắp xếp hoạt động ổn định.

II. KẾT QUẢ THANH TRA

1. Thực hiện quy định của pháp luật trong công tác tiếp công dân

Các đơn vị đã bố trí nơi tiếp công dân độc lập, thuận lợi; có biển đè, trang thiết bị và các điều kiện cần thiết phục vụ tiếp công dân tương đối đầy đủ; đã ban hành và niêm yết nội quy, quy chế tiếp công dân, lịch tiếp công dân thường xuyên, tiếp công dân định kỳ của lãnh đạo tại nơi tiếp công dân và ban hành Quyết định phân công, giao nhiệm vụ cho công chức văn phòng thực hiện việc tiếp công dân; có mờ số, ghi chép, phản ánh tiếp công dân. Tổng số lượt tiếp công dân 187 lượt (Tiếp thường xuyên 161 lượt; tiếp định kỳ của thủ trưởng 26 lượt) trong 02 năm không phát sinh đoàn đông người (*chi tiết có phụ biểu số 01 đính kèm*). Nhìn chung việc tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất của công chức được phân công và của Chủ tịch UBND xã, thị trấn được thực hiện cơ bản theo Luật Tiếp công dân năm 2013.

Tuy vậy, vẫn còn những tồn tại, hạn chế sau:

- UBND các xã An Hoà Thịnh, Sơn Phú: Số tiếp công dân chỉ phản ánh lượt tiếp đối với công dân có đơn, chưa ghi chép đầy đủ số lượt tiếp dân thường xuyên. Riêng xã Quang Diệm việc tiếp dân đang bối rối chung với nơi làm việc Văn phòng - Thống kê, không thuận lợi (sau thanh tra mới khắc phục).

- Các đơn vị chưa niêm yết các văn bản liên quan về Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành để công dân thuận tiện trong việc tra cứu, thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định. Chưa bố trí thiết bị giám sát nhằm đảm bảo ninh, đồng thời phục vụ lưu trữ các nội dung làm việc với công dân.

- Tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã, thị trấn chủ yếu chỉ phản ánh vào sổ khi có công dân; chưa ghi chép đầy đủ vào sổ các kỳ tiếp công dân theo quy định. Năm 2020 các đơn vị không thực hiện các cuộc đối thoại Nhân dân theo Quyết định 657-QĐ/TU ngày 04/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; năm 2021 mỗi đơn vị thực hiện được 01 cuộc đối thoại, nhưng đang chủ yếu giới hạn trong phạm vi đại diện thôn, xóm, chưa mở rộng đến toàn dân.

2. Thực hiện quy định của pháp luật trong công tác tiếp nhận, phân loại, giải quyết đơn Khiếu nại (KN), tố cáo (TC), kiến nghị phản ánh (KNPA) của công dân

2.1. Việc thực hiện tiếp nhận đơn thư: Thực hiện quy định của pháp luật về giải quyết KN, TC, KNPA của công dân, trong 02 năm 2020, 2021, qua kiểm tra hồ sơ, các đơn vị đã tiếp nhận 89 đơn (KN 0 đơn, TC 01 đơn, KNPA 88 đơn).

Đơn đủ điều kiện giải quyết: 87 đơn (Khiếu nại 0 đơn, tố cáo 01 đơn, kiến nghị phản ánh 86 đơn), bao gồm: 01 đơn tố cáo cán bộ liên quan quan đến công tác bầu cử và 86 đơn KNPA, trong đó liên quan lĩnh vực đất đai 53 đơn, lĩnh vực chính sách xã hội 11 đơn, lĩnh vực khác 22 đơn (*Chi tiết có PB số 02 đính kèm*).

2.2. Kết quả giải quyết: Đơn của công dân được các đơn vị tiếp nhận trong thời kỳ thanh tra chủ yếu là đơn KNPA, được tiếp nhận, xác định đúng trách nhiệm, thẩm quyền giải quyết. Một số đơn vị đã phát huy tốt vai trò phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể và các tổ hòa giải cơ sở nên các vụ việc được giải quyết kịp thời, cơ bản được công dân đồng thuận, góp phần ổn định chính trị, phát triển kinh tế, đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương.

Tuy vậy, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế:

Một số xã còn lưu đơn và hồ sơ giải quyết ở nhiều nơi, chưa tập trung đơn về một đầu mối nơi tiếp công dân để phân loại, phân công kiểm tra xử lý. Việc phân loại nội dung, vụ việc trong đơn chưa chính xác, còn nhầm lẫn đơn kiến nghị phản ánh với tố cáo; thiếu phiếu chuyển đơn, phiếu đề xuất thụ lý đơn; một số vụ việc nội dung biên bản ghi sơ sài, không lập riêng mà ghi chép chung vào sổ hội họp của đơn vị. Việc phản ánh đơn vào sổ và lưu trữ hồ sơ chưa đúng quy định; hầu hết đang phản ánh tiếp nhận đơn của công dân vào sổ tiếp dân, chưa mở sổ thụ lý giải quyết đơn thư, làm ảnh hưởng đến việc theo dõi, đôn đốc, dẫn đến một số nội dung vụ việc giải quyết chậm. Không hướng dẫn công dân làm

thủ tục rút đơn sau khi đã hòa giải thành để kết thúc công việc hoặc không ban hành văn bản thông báo kết quả giải quyết đơn thuộc thẩm quyền (các xã Quang Diệm, Sơn Phú, An Hoà Thịnh).

3. Thực hiện quy định của pháp luật về Phòng, chống tham nhũng

Các đơn vị đã ban hành kế hoạch Phòng, chống tham nhũng (PCTN), kế hoạch tuyên truyền phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Thực hiện niêm yết công khai quy trình, thủ tục hành chính tại bộ phận “một cửa” để công dân biết được các chủ trương, chính sách, quy định của Đảng, nhà nước, cụ thể trên một số lĩnh vực hoạt động như sau:

3.1. Việc công khai, minh bạch hoạt động tài chính - ngân sách, quản lý tài sản công

Hàng năm đã thực hiện công khai dự toán, quyết toán tài chính ngân sách và quy chế chi tiêu nội bộ để áp dụng tại đơn vị. Tuy vậy, còn tồn tại các hạn chế, khuyết điểm:

- Hồ sơ công khai chưa đầy đủ, một số đơn vị thực hiện biểu mẫu công khai chưa đúng quy định; đang chủ yếu công khai bằng hình thức niêm yết tại đơn vị, việc công khai lên trang thông tin điện tử còn hạn chế.

- Về mua sắm trang thiết bị tài sản công trong các năm 2020, 2021 tại các đơn vị chủ yếu mua máy vi tính, máy in, bàn ghế để phục vụ hội họp và hoạt động chuyên môn. Tuy vậy, vẫn còn một số đơn vị tổ chức mua sắm tài sản chưa đảm bảo quy trình hồ sơ, chứng từ theo quy định (UBND thị trấn Phố Châu và UBND xã Sơn Phú).

- Về sổ sách, các đơn vị đã mở sổ theo dõi tài sản. Việc phản ánh, ghi chép đã thực hiện nhưng chưa phản ánh hết một số tài sản nhỏ lẻ đang được sử dụng trong cơ quan; chưa được in ấn, đối soát, ký chỉ. Không thể hiện hồ sơ thành lập hội đồng thực hiện kiểm tra, đánh giá để làm cơ sở thanh lý, xuất hủy đổi với tài sản, thiết bị đã hết giá trị sử dụng, hư hỏng hoặc không còn đáp ứng được việc khai thác sử dụng.

3.2. Việc công khai minh bạch hoạt động giải quyết công việc

Việc công khai trình tự, thủ tục, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) của UBND xã bằng hình thức niêm yết tại bộ phận "một cửa". Tại thời điểm thanh tra không phát sinh phản ánh, kiến nghị của cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân liên quan đến hoạt động giải quyết công việc của các đơn vị được thanh tra. Hồ sơ giải quyết các TTHC tại các đơn vị cơ bản theo quy định và đã báo cáo định kỳ kết quả thực hiện TTHC về UBND huyện.

3.3. Việc thực hiện quy định về tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng

Các đơn vị đã triển khai đến công chức thực hiện, thời điểm thanh tra chưa phát hiện vi phạm về tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng.

3.4. Việc thực hiện cải cách hành chính

Công tác cập nhật, công bố công khai thủ tục hành chính được các đơn vị

quan tâm, cơ bản giải quyết kịp thời theo quy định.

3.5. Việc đổi mới phương thức trong thanh toán thông qua tài khoản

Các đơn vị đã thực hiện việc chi trả các chế độ, chính sách cho cán bộ, công chức thông qua tài khoản ngân hàng.

3.6. Thực hiện thu phí, lệ phí tại Trung tâm giao dịch “một cửa”, thu khác phát sinh tại xã, thị trấn

Theo số liệu báo cáo quyết toán và hồ sơ, chứng từ cung cấp tại các đơn vị: Tổng thu năm 2020, 2021 tại các đơn vị được thanh tra là 450.938.000 đồng, trong đó: Thu phí, lệ phí tại “một cửa” 182.733.000 đồng; thu khác 268.205.000 đồng (*chi tiết có phụ biểu 03 đính kèm*).

Việc thu phí, lệ phí qua Trung tâm giao dịch “một cửa”, thu khác ở các đơn vị được thực hiện có biên lai, quản lý qua Kho bạc Nhà nước. Tại thời điểm thanh tra các đơn vị thực hiện thu phát sinh tại Trung tâm giao dịch “một cửa” thông qua việc công chức kê toán bàn giao biên lai cho bộ phận trực tiếp giải quyết các TTHC thu nhưng không lập biên bản bàn giao biên lai, số phí, lệ phí thu được hàng ngày, tháng, quý và người thu không được hướng dẫn cụ thể dẫn đến không ghi đầy đủ nội dung, thông tin, ngày tháng phát sinh, loại phí, số tiền vào cuống lưu biên lai (các xã Sơn Long, An Hòa Thịnh, Quang Diệm, Sơn Phú); sổ nhật ký biên lai ghi chép chưa đầy đủ, không có lũy kế và có nơi không mở sổ nhật ký để phản ánh, ghi chép theo dõi phát sinh hàng ngày (xã Quang Diệm).

3.7. Việc ban hành, áp dụng quy chế chi tiêu nội bộ

Các đơn vị đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, chế độ, định mức, tiêu chuẩn được ban hành trong quy chế cơ bản phù hợp với quy định hiện hành.

Tuy vậy, việc xây dựng và lấy ý kiến góp ý để ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ chất lượng thấp, chưa thực hiện đầy đủ quy trình thực hiện; không thể hiện thông qua nội dung, biên bản họp cơ quan, đơn vị để lấy ý kiến góp ý, bổ sung của cán bộ, công chức vào dự thảo quy chế. Do đó, một số chế độ, định mức ban hành còn mang tính sao chép, hình thức không áp dụng hoặc không thể áp dụng, không phù hợp với thực tiễn địa phương. Bên cạnh đó, bộ cục Quy chế được ban hành lộn xộn; thiếu một số căn cứ quan trọng để xây dựng Quy chế như căn cứ Bộ Luật Lao động 2012 và các văn bản thi hành để làm cơ sở tính công làm thêm giờ đối với cán bộ công chức,..; một số hoạt động chi thường xuyên có phát sinh nhưng không đưa vào quy chế, thực hiện chi trả hợp đồng bảo vệ kiêm tạp vụ, hợp đồng thủ quỹ vào nhóm thanh toán cá nhân (xã Sơn Phú, xã Quang Diệm). Các đơn vị không thể hiện công khai Quy chế chi tiêu nội bộ lên trang thông tin điện tử của đơn vị.

3.8. Về kê khai, công khai minh bạch tài sản, thu nhập (TS, TN)

Các đơn vị đã chấp hành thực hiện việc kê khai và công khai tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc diện phải kê khai lần đầu và kê khai hàng năm, kê khai bổ sung. Tuy vậy, việc tổ chức thực hiện trong quá trình

kê khai, công khai TS,TN vẫn còn chủ quan, chưa nghiên cứu kỹ các quy định, hướng dẫn, thiểu kiểm tra dẫn đến quy trình các bước, hồ sơ, thủ tục, văn bản, biên bản kê khai, công khai thực hiện chưa đầy đủ. Số lượng tờ kê khai của một số cán bộ, công chức phản ánh trong sổ chưa đúng với thực tế bản kê khai (thị trấn Phố Châu, xã Sơn Phú); chưa lập sổ tiếp nhận Bản kê khai TS,TN (xã An Hòa Thịnh).

Trong quá trình công khai, không thành lập Tổ công khai; Tổ tiếp nhận, xác minh các thông tin phản ánh trong quá trình công khai Bản kê khai TS,TN của cán bộ, công chức. Một số đơn vị ghi chép phản ánh vào sổ chưa đúng ngày, tháng công khai; một số bản kê khai ghi chưa đầy đủ nội dung thông tin hoặc tự ý cắt xén không theo mẫu quy định. Bên cạnh đó một số cán bộ công chức thực hiện kê khai số liệu chưa thống nhất giữa kê khai lần đầu, kê khai hàng năm và kê khai bổ sung; một số trường hợp luân chuyển công tác về đơn vị mới nhưng không rút hồ sơ kê khai lần đầu ở đơn vị cũ theo hồ sơ cán bộ; hồ sơ ký chỉ không đầy đủ, lưu trữ lộn xộn (*chi tiết có phụ biểu 04 đính kèm*).

4. Việc tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật PCTN và các quy định hiện hành của Nhà nước cho cán bộ, công chức và Nhân dân

Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật nói chung và Luật Tiếp Công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật PCTN nói riêng mặc dù đã được các xã, thị trấn quan tâm. Tuy vậy, trong công tác xây dựng Kế hoạch tuyên truyền một số nội dung chưa cụ thể, chưa phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương. Việc tổ chức phổ biến, tuyên truyền để nâng cao nhận thức, hiểu biết pháp luật cho cán bộ, công chức và nhân dân đang phụ thuộc vào các cuộc tuyên truyền của Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật huyện.

5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo

Công tác thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ, thường xuyên, đột xuất cơ bản đã được thực hiện; thời gian, chất lượng báo cáo theo yêu cầu quy định. Tuy vậy, vẫn còn một số đơn vị báo cáo chưa đầy đủ, thiểu chính xác, không báo cáo theo đè cương, biểu mẫu quy định. Đối với các báo cáo định kỳ hàng quý, 06 tháng, 09 tháng, năm các đơn vị không thực hiện. Số liệu tiếp công dân tại sổ tiếp dân so với số liệu qua báo cáo định kỳ, thường xuyên và số liệu báo cáo phục vụ Đoàn thanh tra không khớp đúng (các xã An Hòa Thịnh, Quang Diệm). Riêng năm 2020, từ tháng 01/2020 đến tháng 06/2020 đơn vị không thực hiện báo cáo hàng tháng theo quy định.

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

1. Ưu điểm

- Về công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư, giải quyết KNTC và thực hiện quản lý nhà nước về KNTC: Chủ tịch UBND các xã, thị trấn đã quan tâm chỉ đạo và thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KN, TC. Đã bố trí nơi tiếp dân và phân công công chức tiếp dân, ban hành nội quy, quy chế; niêm yết thủ tục hành chính giải quyết kiến nghị, phản ánh, KN, TC theo

quy định. Đơn phát sinh cơ bản được tiếp nhận xử lý và giải quyết từ cơ sở, hạn chế đơn thư tồn đọng và vượt cấp. Một số đơn vị đã phát huy tốt công tác tuyên truyền, vận động, hoà giải góp phần ổn định tình hình ở địa phương.

- *Về công tác PCTN:* Hàng năm các đơn vị đã ban hành kế hoạch PCTN để tổ chức thực hiện tại địa phương; lồng ghép phổ biến tuyên truyền trong các hội nghị, tạo sự chuyển biến trong nhận thức của cán bộ, công chức và người lao động đối với việc đấu tranh phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

Triển khai cơ bản các quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng, thực hiện công khai minh bạch các nội dung theo quy định trên các lĩnh vực quản lý nhà nước về tài chính, ngân sách, mua sắm, hoạt động giải quyết công việc; xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ cơ bản đảm bảo theo chế độ, tiêu chuẩn, định mức; thực hiện kê khai và công khai minh bạch tài sản, thu nhập đối với cán bộ, công chức thuộc diện phải kê khai; công tác cải cách hành chính được quan tâm thực hiện.

2. Tồn tại, khuyết điểm

- *Về công tác tiếp công dân:* Việc tiếp dân định kỳ của người đứng đầu các đơn vị được thanh tra chưa phản ánh đầy đủ vào sổ tiếp công dân theo quy định tại Điểm d, Khoản 2, Điều 15 và Khoản 3, Điều 18 Luật Tiếp công dân năm 2013; việc ghi chép số lượt, số người, số lần vào sổ tiếp công dân chưa đầy đủ; chưa phản ánh lượt tiếp định kỳ, tiếp đột xuất của lãnh đạo; tổng hợp chung việc tiếp nhận đơn thư kiến nghị, phản ánh, KN, TC vào sổ tiếp công dân để theo dõi, xử lý là chưa đảm bảo quy định.

- *Về công tác giải quyết KN, TC:* Việc phân loại đơn, một số nội dung, vụ việc kiến nghị phản ánh, KN, TC trong đơn chưa chính xác, dẫn đến thực hiện quy trình giải quyết đơn kiến nghị phản ánh, KN, TC chưa đảm bảo các bước trình tự thủ tục theo quy định. Chưa mở sổ thụ lý, theo dõi, cập nhật kết quả xử lý đơn. Hồ sơ giải quyết đơn thư một số đơn vị lưu trữ chưa đảm bảo theo quy định và hướng dẫn tại Thông tư số 07/2014/TT-TTCP ngày 31/10/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn thư KN, TC, KNPA.

- *Về công tác PCTN:* Việc triển khai kế hoạch PCTN chậm so với quy định; không thể hiện hồ sơ phổ biến, quán triệt triển khai thực hiện và sơ kết, tổng kết đánh giá định kỳ, hàng năm.

Việc xây dựng, thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn thông qua Quy chế chi tiêu nội bộ, một số khoản chưa đúng, chưa đủ, chưa phù hợp với quy định và thực tế địa phương, đơn vị; một số khoản chi, định mức chi được xây dựng nhưng không thực hiện được, có khoản chi nhưng chưa được đưa vào định mức quy chế; thực hiện nghiệp vụ kế toán đối với một số khoản chi thường xuyên được hạch toán vào nhóm thanh toán cá nhân là chưa phù hợp. Việc mua sắm bàn ghế hội họp tại UBND xã Sơn Phú và thị trấn Phố Châu là nhu cầu cần thiết, nhưng thực hiện nghiệp vụ về quy trình, tủ tục, chứng từ kế toán trong việc mua sắm tài sản chưa đảm bảo theo Quyết định 172/QĐ-UBND ngày 14/01/2019 của UBND tỉnh Hà Tĩnh về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung trên

địa bàn tỉnh. Việc thực hiện quản lý phí, lệ phí thu qua Trung tâm giao dịch “một cửa” ở một số đơn vị chưa chặt chẽ, kế toán chưa thực hiện đầy đủ các nội dung, thông tin trên chứng từ kế toán theo quy định. Hầu hết các đơn vị thực hiện thu phát sinh tại Trung tâm giao dịch “một cửa” thông qua việc công chức kế toán bàn giao biên lai cho bộ phận trực tiếp giải quyết các TTHC thu hộ nhưng không có biên bản bàn giao biên lai, số phí, lệ phí thu được hàng ngày, tháng, quý,...là chưa đảm bảo quy định về trình tự nghiệp vụ kế toán, không kịp thời nộp các khoản đã thu vào ngân sách nhà nước theo quy định, làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu thu ngân sách từng tháng, quý, do số thu trên báo cáo ngân sách chưa phản ánh đúng với số thu thực tế và tiềm ẩn vi phạm toạ thu, toạ chi.

Việc minh bạch tài sản, thu nhập: Chưa lập sổ tiếp nhận Bản kê khai TS,TN hoặc đã lập nhưng ghi số chưa đúng quy định, còn chủ quan, hình thức. Không thành lập Tổ công khai, Tổ xác minh các thông tin phản ánh trong quá trình công khai Bản kê khai TS,TN. Biên bản niêm yết công khai hoặc biên bản công khai qua cuộc họp tại đơn vị nội dung sơ sài, không phản ánh đầy đủ thông tin. Một số bản kê khai TS,TN nhập lần đầu, hàng năm chưa giải trình rõ nguồn gốc tài sản, việc kê khai còn chủ quan; một số cán bộ, công chức luân chuyển đến đơn vị mới nhưng không chuyển hồ sơ kê khai lần đầu ở đơn vị theo hồ sơ cán bộ, công chức là chưa đảm bảo quy định về quản lý hồ sơ kê khai, công khai minh bạch TS,TN và hồ sơ cán bộ, công chức.

Việc tổ chức các hội nghị để phổ biến, quán triệt và tuyên truyền các quy định pháp luật về PCTN, thực hành tiết kiệm chống lãng phí còn hạn chế; không tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá công tác PCTN hàng năm tại địa phương.

- *Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Tiếp Công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tổ cáo, Luật PCTN:* Việc quan tâm chỉ đạo thực hiện chưa được chú trọng, chưa thường xuyên, dẫn đến một bộ phận cán bộ, công chức và nhân dân chưa hiểu rõ về quyền, nghĩa vụ của người KN, TC, thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết KN, TC dẫn đến vẫn còn đơn thư vượt cấp, không đúng thẩm quyền cơ quan giải quyết, hoặc gửi đơn đến nhiều nơi, đơn đã được giải quyết đúng pháp luật nhưng công dân không chấp hành.

- *Về công tác thực hiện chế độ thông tin, báo cáo:* Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất,... về nội dung liên quan tiếp công dân, giải quyết KN, TC, kiến nghị phản ánh của công dân và công tác phòng, chống tham nhũng, phản ánh chưa đầy đủ, thiếu chính xác, không theo đề cương, biểu mẫu quy định; không thực hiện báo cáo hàng quý, sáu tháng, năm theo quy định của Thông tư 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013, Thông tư 02/2021/TT-TTCP ngày 23/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng.

(Những hạn chế, khuyết điểm tại các đơn vị đã được nêu cụ thể
trong mục II - Kết quả thanh tra).

3. Nguyên nhân dẫn đến tồn tại, hạn chế

Những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra trong Kết luận thanh tra có nguyên nhân khách quan về nhu cầu thực tiễn trong khi thiếu chủ động về

nguồn kinh phí do đó một số đơn vị mua sắm thiết bị, tài sản bằng hình thức nợ trước, sau đó mới bố trí kinh phí thanh toán dẫn đến quy trình hồ sơ, thủ tục, chứng từ kế toán không được thực hiện đúng theo trình tự quy định.

Nguyên nhân chủ quan: Người đứng đầu một số đơn vị chưa thực sự chú trọng đến việc nghiên cứu các quy định pháp luật và văn bản hướng dẫn, do đó chưa nắm rõ các quy định về tiếp công dân, giải quyết KN,TC và PCTN; chủ quan giao phó cho các bộ phận, công chức tham mưu xây dựng, ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện về công tác tiếp dân, giải quyết KNTC và PCTN dẫn đến chất lượng, hiệu quả thấp. Thiếu kiểm tra, đôn đốc thường xuyên và không tổ chức công tác tự kiểm tra nội bộ, kiểm tra định kỳ việc thực thi nhiệm vụ được giao của cán bộ, công chức. Bên cạnh đó, năng lực, nghiệp vụ tham mưu của cán bộ, công chức tham mưu ở một số đơn vị còn hạn chế, có đơn vị còn yếu, thiếu trách nhiệm; chưa thực sự chịu khó nghiên cứu đơn KNTC, KNPA, các quy định của pháp luật về giải quyết KNTC, công tác PCTN để kiểm tra, hướng dẫn và tham mưu đảm bảo theo quy định. UBND các xã, thị trấn chưa có kế hoạch, biện pháp chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN tại đơn vị. Công tác phổ biến, tuyên truyền pháp luật, thực hiện sơ kết, tổng kết đánh giá chưa được quan tâm thực hiện đầy đủ.

4. Trách nhiệm

Trách nhiệm đối với những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm trên, trước hết thuộc về người đứng đầu của các đơn vị được thanh tra chưa làm tốt công tác phổ biến, quán triệt, chỉ đạo, quản lý, điều hành, kiểm tra, giám sát, theo dõi, đôn đốc trên các lĩnh vực thuộc chức trách, nhiệm vụ, thẩm quyền quản lý. Cán bộ, công chức được phân công, giao nhiệm vụ tiếp công dân, giải quyết đơn thư chưa phát huy hết vai trò trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, chưa làm tốt công tác tham mưu cho Chủ tịch UBND trong việc tiếp công dân, giải quyết KN,TC. Công chức Tài chính - Kế toán chưa nắm rõ các quy định về quản lý tài chính ngân sách, công tác phòng chống tham nhũng để tham mưu kịp thời, đúng quy định cho Chủ tịch UBND về việc quản lý, sử dụng ngân sách trong việc thu và quản lý thu phí, lệ phí tại Trung tâm giao dịch “một cửa”, quy định về mua sắm tài sản công, xây dựng, công khai, áp dụng thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ tại đơn vị. Công chức Văn phòng - Thống kê phụ trách công tác tham mưu hướng dẫn, xây dựng hồ sơ, quy trình, thủ tục thực hiện việc kê khai, công khai minh bạch TS,TN chưa nắm đầy đủ quy trình, hướng dẫn về kê khai, công khai TS,TN theo quy định dẫn đến không làm tốt công tác tham mưu cho người đứng đầu chỉ đạo thực hiện để xảy ra một số sai sót trong việc thực hiện các quy trình, thủ tục, nội dung kê khai, công khai TS,TN. Công chức Tư pháp, Văn hoá phụ trách chưa làm tốt công tác tham mưu chương trình, kế hoạch và thực hiện phổ biến tuyên truyền giáo dục pháp luật hàng năm đối với Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật Phòng, chống tham nhũng.

Ngoài ra trách nhiệm về những sai sót trong các bản kê khai TS,TN lần

đầu, kê khai bổ sung, kê khai hàng năm cũng thuộc về cá nhân cán bộ, công chức là những người trong diện đối tượng phải kê khai chưa thực sự quan tâm đúng mức trách nhiệm kê khai, còn biểu hiện chủ quan, hình thức.

5. Kiến nghị

Từ những tồn tại, hạn chế, khuyết điểm qua thanh tra ở các đơn vị, để công tác tiếp công dân, giải quyết KN,TC và PCTN được chấp hành nghiêm túc theo quy định, góp phần ổn định, nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước tại các địa phương, đơn vị, Thanh tra huyện kiến nghị Chủ tịch UBND huyện chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

5.1. Chủ tịch UBND các xã, thị trấn được thanh tra

- Chủ tịch UBND các xã, thị trấn thuộc đối tượng thanh tra tập trung chỉ đạo các bộ phận chuyên môn phụ trách trên các lĩnh vực tiếp công dân, giải quyết KN,TC và PCTN có biện pháp bổ sung, khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra trong Kết luận thanh tra. Đồng thời tổ chức kiểm điểm, nghiêm túc trách nhiệm tập thể, cá nhân có liên quan trong việc triển khai và thực hiện chưa đầy đủ quy định pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị phản ánh và công tác PCTN tại địa phương, đơn vị. (*Báo cáo kết quả khắc phục những tồn tại, hạn chế và hồ sơ kiểm điểm trách nhiệm tập thể, cá nhân gửi về UBND huyện qua Thanh tra huyện và Phòng Nội vụ theo quy định*)

- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc việc tiếp công dân theo đúng quy định; kiện toàn Hội đồng tư vấn giải quyết KN,TC, các tổ hòa giải ở thôn, tổ dân phố. Soát xét lại nội quy, quy chế, lịch tiếp công dân định kỳ, thường xuyên theo đúng quy định của Luật Tiếp công dân năm 2013; bố trí trang thiết bị tài sản tại địa điểm tiếp công dân đảm bảo phục vụ nhiệm vụ. Việc tiếp nhận, giải quyết KN,TC phải tập trung về một đầu mối nơi tiếp công dân; mở sổ theo dõi, phản ánh đầy đủ; cân đối ngân sách chi trả tiền bồi dưỡng tiếp công dân, giải quyết KN,TC. Nâng cao chất lượng, phân loại, giải quyết đơn thư KN,TC; làm tốt công tác đối thoại nhân dân, hoà giải cơ sở; kịp thời giải quyết KN,TC khi mới phát sinh, không để tồn đọng, kéo dài, vượt cấp.

- Kiểm tra, soát xét, niêm yết các thủ tục hành chính đầy đủ, đúng quy định. Chấn chỉnh việc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ, công tác mua sắm, quản lý tài sản công tại đơn vị theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan tài chính cấp trên. Thực hiện nghiêm túc quy trình, thủ tục việc thực hiện thu phí, lệ phí qua Trung tâm giao dịch “một cửa”; định kỳ hàng tháng phải kịp thời nộp vào ngân sách nhà nước, không để dư quỹ kéo dài tại đơn vị.

- Chú trọng việc xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền pháp luật về tiếp công dân, giải quyết KNT,C và PCTN; căn cứ vào Kế hoạch của huyện để xây dựng, cụ thể hóa, phổ biến, tuyên truyền hiệu quả áp dụng tại địa phương; lưu trữ hồ sơ tuyên truyền đầy đủ.

- Nghiêm túc chấp hành việc lập báo cáo tình hình, kết quả thực hiện tiếp công dân, tiếp nhận, phân loại và kết quả giải quyết KNTC, công tác PCTN theo

quy định tại Thông tư số 02/2021/TT-TTCP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Văn bản số 607/TT-VP ngày 08/11/2021 của Thanh tra tỉnh Hà Tĩnh về hướng dẫn thực hiện chế độ báo cáo công tác thanh tra; Văn bản số 47/UBND-TT ngày 11/01/2022 của UBND huyện về thực hiện chế độ báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện phối hợp hiệu quả trong công tác đối thoại với Nhân dân theo quy định của tại Quyết định 657-QĐ/TU ngày 04/4/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh.

- Về công tác kê khai, công khai TS,TN:

+ Yêu cầu các cá nhân có bản kê khai tài sản còn tồn tại, sai, sót đã được nêu tại phụ biểu 04 kèm theo Kết luận thanh tra lập báo cáo giải trình nguyên nhân dẫn đến sai sót và bổ sung vào hồ sơ kê khai cá nhân.

+ Hàng năm thực hiện nghiêm túc quy định, hướng dẫn quy trình, thủ tục và nội dung chất lượng kê khai, công khai minh bạch TS,TN. Trong quá trình thực hiện người kê khai, người nhận bản kê khai phải kiểm tra bản khai và ký chỉ đầy đủ trên các trang kê khai; đổi chiếu, rà soát chặt chẽ trước khi công khai. Việc công khai phải thành lập Ban tổ chức công khai, Ban tiếp nhận, xác minh các kiến nghị, phản ánh trong quá trình công khai; ban hành thông báo công khai các thôn, lập biên bản công khai, biên bản kết thúc công khai; kịp thời giải quyết các ý kiến trong quá trình công khai. Soát xét, bổ sung đầy đủ thông tin, chữ ký, ngày, tháng, năm kê khai và chữ ký trên các bản khai còn thiếu và bổ sung hồ sơ đối với đối tượng thuộc diện phải kê khai còn thiếu. Bảo quản, sắp xếp, lưu trữ hồ sơ và báo cáo kết quả kê khai, công khai minh bạch TS,TN hàng năm về UBND huyện đúng thời gian quy định.

5.2. Phòng Tư pháp

- Kiểm tra, thẩm định, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn đối với việc xây dựng kế hoạch tuyên truyền pháp luật và tổ chức triển khai hàng năm, trong đó chú trọng Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật PCTN để đảm bảo kế hoạch tuyên truyền được xây dựng có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với tình hình, góp phần nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật ở cơ sở cũng như hiểu biết pháp luật của cán bộ, công chức và nhân dân.

- Phối hợp Hội đồng phổ biến pháp luật huyện tiếp tục phát huy tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật tại cơ sở, trong đó chú trọng đến việc tập huấn, tuyên truyền Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo và Luật PCTN.

5.3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành tham mưu, chỉ đạo, hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc công tác quản lý thu, chi tài chính - ngân sách, mua sắm tài sản công tại các địa phương đơn vị.

Đồng thời, hướng dẫn cụ thể việc xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với quy định hiện hành và khả năng ngân sách của mỗi địa phương, đơn vị để đảm bảo áp dụng thống nhất, công khai và hiệu quả; hướng dẫn chi trả kinh phí và thù tục thanh quyết toán chế độ bồi dưỡng tiếp công dân theo quy định.

5.4. Phòng Nội vụ

Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan, kịp thời hướng dẫn, kiểm tra, chấn chỉnh công tác kê khai, công khai minh bạch TS,TN hàng năm để việc kê khai, công khai TS,TN đối với các đối tượng thuộc diện phải kê khai chấp hành nghiêm túc, kê khai trung thực, đúng trình tự, thù tục quy định; tăng cường công tác tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra cải cách hành chính, công vụ; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các đơn vị được thanh tra tổ chức kiểm điểm tập thể, cá nhân có liên quan để xảy ra các sai sót được nêu tại Kết luận thanh tra.

5.5. Thanh tra huyện

Tăng cường công tác thanh tra, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý các vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo thẩm quyền. Tập trung tập huấn, hướng dẫn về kỹ năng, nghiệp vụ, nắm tình hình các vụ việc KN,TC phát sinh ở cơ sở; theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Kết luận thanh tra.

Trên đây là Kết luận thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật tiếp công dân, giải quyết KN,TC và công tác PCTN đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã Sơn Phú, Sơn Long, Quang Diệm, An Hòa Thịnh và thị trấn Phố Châu; yêu cầu các đơn vị chấp hành, nghiêm túc thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tinh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng TCKH, NV, TP, Thanh tra;
- UBND các xã, thị trấn được thanh tra;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: TT, Hồ sơ ĐTT.

CHÁNH THANH TRA



Trần Quỳnh